

Số: 20/KH-MNSS4

Gia Viên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thu chi năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị quyết số 217/2025/QH15);

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 3 NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 86/HDLĐ-GDDĐT-STC của liên Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính ngày 25/01/2024 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung Điều 3 NQ02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 6126/GDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Trường Mầm non Sao Sáng 4 xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính cho năm học 2025 - 2026 như sau:

A. KẾ HOẠCH THU - CHI:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025:

- Thực hiện theo Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 về giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước quận Ngô Quyền năm 2025 và Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND phường Gia Viên (sau khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp)

- Chi: Chi lương; Chi BHXH, BHYT, BHTN + KPCĐ; Chi nghiệp vụ.

II. Thu học phí:

- Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Năm học 2025 – 2026 nhà trường không thu học phí của học sinh

III. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:

1. Phục vụ ăn bán trú: 30.000 đồng/ngày/trẻ (bao gồm cả nhiên liệu). Thu theo tháng theo ngày thực học để mua lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ nấu ăn.

- Nhà trẻ (2 bữa chính, 2 bữa phụ),
- Mẫu giáo (2 bữa chính, 1 bữa phụ)

2. Phục vụ hoạt động bán trú

a, Dự kiến kế hoạch thu:

- Học sinh mới: 360.000đ/ năm
- Học sinh cũ: 200.00đ/ năm

Dự kiến: (314 HS cũ x 200.000 đồng/ năm) + (129 HS mới x 360.000 đồng/ năm) = 109.240.000 đồng /năm

b, Dự kiến kế hoạch chi:

- Chi mua sắm mới và bổ sung trang thiết bị đồ dùng phục vụ bán trú (Khăn mặt, ca bát thìa, bàn ghế, giường ngủ, chăn, xoong, nồi, bát, đĩa, cốc...và các vật dụng khác phục vụ công tác bán trú cho học sinh.

3. Hỗ trợ nhân viên nấu ăn, quản lý ăn:

Mức thu: 150.000đ/ tháng chi trực tiếp cho cán bộ quản lý và nhân viên nấu ăn cho trẻ cụ thể như sau:

- Trích đóng thuế TNDN: 2%
- Chi hỗ trợ lương cho nhân viên nấu ăn: 83%
- Chi công tác quản lý: 15%

Các định mức chi sẽ thay đổi theo tình hình thực tế và định mức nhân sự của nhà trường trên cơ sở đảm bảo thu chi đúng mục đích.

4. Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính

- Nhà trường thống nhất và triển khai đến 100% phụ huynh học sinh thu tiền quản lý trẻ ngoài giờ 20.000đ/ ngày/ trẻ nhân số ngày thực học trong tháng.

- Sau khi thực hiện trích đóng thuế TNDN 2% số kinh phí còn lại chi cho cán bộ, giáo viên nhân viên làm công tác trông trẻ ngoài giờ hành chính.

5. Học thêm tiếng nước ngoài (Tiếng anh)

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm tiếng anh tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng anh có yếu tố người nước ngoài với mức học phí 250.000đ/tháng/học sinh

- Mức chi như sau:

Chi trả học phí cho Trung tâm 70%

Trích lại nhà trường 30%; Trong đó nhà trường chi như sau:

- + Thuế TNDN: 2%
- + Chi giáo viên phụ trách quản lý lớp học (20%)
- + Chi cán bộ quản lý (18%)
- + Chi tăng cường cơ sở vật chất (15%)

+ Chi các hoạt động phúc lợi nhà trường (45%): Chi thưởng, tặng quà, hỗ trợ các hoạt động liên hoan, thăm quan học tập cho CBGVNV các ngày lễ, tết.

6. Dịch vụ trông giữ xe

- Mức thu xe máy, xe điện: 50.000đ/tháng; Xe đạp: 30.000đ/tháng
- Đóng thuế TNDN, GTGT: 10%
- 3% tăng cường CSVC phục vụ công tác trông xe
- 87% chi cho bộ phận lao công bảo vệ trực tiếp làm công tác trông xe

6. Quỹ Tài trợ giáo dục:

Thực hiện vận động, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2028 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Dự kiến kế hoạch năm học 2025 - 2026 nhà trường xin chủ trương phòng Văn hoá Xã hội phường Gia viên: Lắp điều hòa phòng thể chất; Mua thảm gai chống trơn trượt hành lang các lớp học; Máy xay thịt phục vụ nấu ăn bán trú.

Dự kiến kế hoạch thu: Vận động tự nguyện

7. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

a, Dự kiến kế hoạch chi: Vận động phụ huynh tự nguyện đóng góp, không cào bằng, không vận động những cháu có hoàn cảnh khó khăn

- Chi tổ chức liên hoan, tặng quà các ngày hội, lễ: Khai giảng, Trung thu, Noel, Tết Nguyên đán, Tết Thiệu nhi 1/6, Lễ ra trường các cháu 5 tuổi: 80.000.000đ

- Chi các hoạt động tham quan, dã ngoại cho các cháu: 10.000.000đ

- Tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn: 10.000.000đ

Tổng dự chi: 100.000.000 đồng.

b, Dự kiến kế hoạch thu: Vận động tự nguyện

B. THỜI GIAN THU:

- Các khoản thu dịch vụ giáo dục: Áp dụng từ năm học 2025 - 2026 cho đến khi có văn bản khác

- Tiền đồ dùng bán trú thu chia 2 kỳ/ năm: Học kỳ I thu vào tháng 9/2025, học kỳ II thu trong tháng 1 năm 2026.

C. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ:

- Lập kế hoạch thu chi tài chính: Tháng 9/2025

- Dự trù kinh phí thu chi: Tháng 9/2025

- Họp cấp ủy, chi bộ, hội đồng giáo viên: Tháng 9/2025

- Lên kế hoạch thu: Tháng 9/2025

